

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

VẤN ĐỀ TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN

HOÀNG MINH ĐÔ^(*)

Tây Nguyên là tên gọi tắt của cao nguyên miền Trung Bộ. Đây là vùng đất cư trú của trên 40 dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, với gần 5 triệu người. Tây Nguyên có vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng. Các nhà hoạch định chiến lược cũng đã nhận thức rõ vị trí chiến lược của Tây Nguyên trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, Tây Nguyên chính là vùng đất điển hình hội tụ đầy đủ nhất những phức tạp của cả hai vấn đề dân tộc và tôn giáo.

Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh (Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng), với diện tích tự nhiên 56.000 km², chiếm 16,9% diện tích tự nhiên của cả nước. Phía tây có chung đường biên giới quốc gia với hai nước bạn Lào và Campuchia dài gần 600 km. Phía đông tiếp giáp với các tỉnh duyên hải Miền Trung. Phía nam tiếp giáp với các tỉnh Miền Đông Nam Bộ. Phía bắc tiếp giáp với các tỉnh Miền Trung Trung bộ. Biên giới quốc gia trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên vừa kéo dài, vừa có điểm tiếp giáp ba nước Đông Dương. Dọc theo

đường biên giới này từ lâu đã là địa bàn hoạt động của bọn phản động lưu vong, nhất là tổ chức Fulro (thời kì trước năm 1992) và bọn phản động quốc tế khác.

- **Về dân tộc.** Theo kết quả Tổng điều tra dân số năm 1999, khu vực Tây Nguyên có 43/54 dân tộc ở nước ta cư trú, trong đó 21 dân tộc đã có lịch sử cư trú lâu đời ở Tây Nguyên, 22 dân tộc từ các nơi khác đến nhập cư vào Tây Nguyên. Trong số 43 dân tộc với gần 5 triệu người cư trú tại Tây Nguyên, thì người Kinh chiếm tới 65% (khoảng hơn 1,4 triệu người). Các dân tộc thiểu số có đông dân số ở Tây Nguyên là: Gia Rai (hơn 242.000 người), Êđê (gần 192.000 người), Ba Na (gần 136.000 người), Cơ Ho (hơn 92.000 người), Mnông (hơn 67.000 người), Stiêng (hơn 50.000 người)⁽¹⁾.

Hiện nay, ở Tây Nguyên có khoảng 37 nghìn người Hmông mới từ các tỉnh phía Bắc vào nhập cư. Phần lớn dân tộc thiểu số Tây Nguyên sống phân tán ở những

*. PGS., TS. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Xem: Học Viện CTQG Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng, Tổng quan Đề tài nhánh: “Chính sách của Nhà nước Việt Nam đối với đạo Tin Lành vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nhằm phục vụ công tác chỉ đạo của Đảng và điều hành của Chính phủ”, Hà Nội, 2005.

vùng núi cao, xa xôi, hẻo lánh và hiện còn một bộ phận khá đông sống du canh, du cư, đốt rừng làm nương rẫy. Dân tộc thiểu số Tây Nguyên ngoài những đặc trưng riêng, như: sống tập trung theo từng khu vực gọi là buôn hay làng; còn chịu ảnh hưởng khá sâu sắc của chế độ mẫu hệ và chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi tư tưởng huyết thống, dòng họ; tính cố kết trong từng dân tộc chặt chẽ, sâu sắc; tư tưởng dân tộc hẹp hòi, li khai, tự trị còn ảnh hưởng trong một bộ phận quần chúng. Đây là những đặc điểm chi phối khá sâu sắc đến việc củng cố và tăng cường hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Về tín ngưỡng, tôn giáo. Các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên từ xưa đến nay cơ bản vẫn duy trì tín ngưỡng truyền thống dưới các hình thức Tôtem giáo, Bái vật giáo, Vật linh giáo và Saman giáo. Hiện nay, phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên vẫn duy trì tín ngưỡng nguyên thủy, thờ đa thần. Các loại tín ngưỡng này lưu giữ rất nhiều phong tục, tập quán, trong đó có những phong tục, tập quán rất cổ hủ, lạc hậu. Đồng thời gắn với rất nhiều loại lễ hội như: lễ hội phong tục - theo vòng thời tiết, lễ hội mùa - theo vòng cây trồng và lễ hội làng, buôn - tái hiện sinh hoạt xã hội tiền nông nghiệp, nông nghiệp, lịch sử hoặc hoạt động xã hội.

Tây Nguyên có 3 tôn giáo lớn đáng chú ý, đó là: Công giáo, đạo Tin Lành và Phật giáo. Xét về mặt truyền giáo, Công giáo cũng là tôn giáo cắm rễ lâu nhất ở Tây Nguyên. Xét về mặt số lượng tín đồ thì Công giáo là tôn giáo đông nhất và có một cơ sở xã hội khá vững chắc. Nhưng về tốc độ phát triển, thì đạo Tin Lành có tốc độ nhanh nhất, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Còn Phật giáo, so với hai

tôn giáo trên phát triển bình thường và ít sôi động hơn. Hiện nay, cả 3 tôn giáo trên, ngoài các hoạt động tôn giáo thuần túy, đều có những vấn đề phức tạp về đất đai, thậm chí có những hoạt động gây ra điểm nóng tôn giáo.

Chính những nét đặc thù về tín ngưỡng, tôn giáo nói trên sẽ tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội Tây Nguyên và toàn bộ hệ thống chính trị vùng này.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban chỉ đạo Tây Nguyên năm 2005, việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo trong những năm qua vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, có ảnh hưởng xấu tới việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở.

- Việc thực hiện chính sách dân tộc

Thành tựu nổi bật nhất những năm qua là đã nâng cao một bước đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Đã thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo thông qua các chương trình 133, 135. Kinh tế toàn vùng Tây Nguyên năm 2004 GDP tăng 11%. Cùng với các thành tựu trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh và việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở cũng có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên, các kết quả nói trên chưa bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ vẫn còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao. Về chính trị - xã hội còn tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp, bất ổn. Hệ thống chính trị cơ sở không ít nơi còn mỏng và yếu. Các lĩnh vực khác như y tế, giáo dục, văn hóa còn nhiều khó khăn. Trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên còn thấp, hệ thống y tế còn nghèo nàn, chất lượng hưởng thụ văn hóa tinh thần thấp: 18,2% nơi cư trú không có trạm

phát thanh, truyền hình; 65,8% không có báo đọc; 26,5% chưa có tivi; 27% chưa có radiô. Do việc thực hiện chính sách dân tộc còn chưa tốt, bất cập nên đã xuất hiện xu hướng gia tăng chênh lệch trong sự phát triển giữa các dân tộc, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, tạo sơ hở, thiếu sót cho các thế lực xấu lợi dụng, kích động tư tưởng li khai dân tộc.

- Việc thực hiện chính sách tôn giáo

Thành tựu rõ nét nhất trong những năm gần đây là các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ luật pháp. Người có đạo được tự do bày tỏ đức tin. Nhiều lễ hội tôn giáo được tổ chức trang trọng. Nhiều cơ sở thờ tự được xây, sửa khang trang hơn. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo đào tạo chức sắc. Giáo dân tham gia ngày càng nhiều vào quá trình đổi mới đất nước với đường hướng “tốt đời, đẹp đạo”. Riêng đối với việc thực hiện công tác đối với đạo Tin Lành, sau ba năm thực hiện Chỉ thị 01/2005/CT-TTg, ở Tây Nguyên, Bình Phước đã công nhận 106 chi hội thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và hướng dẫn 1.156 điểm nhóm của các hệ phái Tin Lành đăng kí sinh hoạt ổn định với chính quyền cơ sở, đưa gần 80% hoạt động của đạo Tin Lành Tây Nguyên vào quản lí theo pháp luật⁽²⁾.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách tôn giáo thời gian qua còn có những hạn chế, yếu kém sau: Cấp uỷ, chính quyền và cán bộ tôn giáo một số nơi chưa nhận thức đầy đủ chính sách tôn giáo; quan điểm tư tưởng và chính sách tôn giáo chậm được cụ thể hoá; việc thực hiện chính sách tôn giáo có biểu hiện hẹp hòi, định kiến; quản lí nhà nước đối với tôn giáo vừa cứng nhắc vừa buông lỏng, thả nổi và thiếu kiên quyết đấu tranh với

những hành vi sai trái; hoạt động của một số chức sắc, tín đồ có nơi lấn lướt chính quyền; hiện tượng lợi dụng tôn giáo hành nghề mê tín dị đoan phát triển; đội ngũ cán bộ vùng giáo yếu và thiếu; Quản lí nhà nước đối với tôn giáo còn thụ động, kém hiệu quả; cán bộ tôn giáo yếu và thiếu trầm trọng.

- Đối với hệ thống chính trị cơ sở

Trước hết, đối với các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Tình trạng yếu kém của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ở các vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên là một hiện trạng kéo dài từ nhiều năm nay. Ví dụ, ở tỉnh Gia Lai, khảo sát 76 xã, phường, thị trấn có người tham gia biểu tình tháng 2/2001 cho thấy: số tổ chức cơ sở đảng yếu kém chiếm 15,8%, khá 64,5% và trong sạch vững mạnh chiếm 19,7%. Khảo sát 2.768 cấp uỷ viên cơ sở đảng trong toàn tỉnh cho thấy chất lượng còn yếu, số là cán bộ dân tộc thiểu số rất ít (chiếm 7,6%), học văn cấp I chiếm 12%, cấp II chiếm 30,3%. Khảo sát toàn bộ bí thư cơ sở cũng cho thấy đội ngũ này chưa đủ mạnh: học văn cấp I chiếm 7,6%, cấp II chiếm 25%, cấp III chiếm 67,4%; trình độ lí luận chính trị sơ cấp chiếm 12%, trung cấp chiếm 39,4% và cao cấp chỉ chiếm 25%⁽³⁾.

Những khảo sát gần đây còn cho thấy hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên còn rất yếu. Cơ sở đảng và hệ thống chính trị nhiều nơi còn mỏng. Tại tỉnh Kon Tum, cán bộ là người

2. Ban Tôn giáo Chính phủ. “Báo cáo Tiếp tục quán triệt và triển khai công tác đối với đạo Tin Lành theo kết luận của Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng”, 4/2008.

3. Ban Tôn giáo Chính phủ. “Tổng quan đề tài khoa học: Nguyên nhân về kinh tế, văn hoá, xã hội và tư tưởng của việc một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số mới tin theo tôn giáo”, Hà Nội, 6/2003.

dân tộc thiểu số ở cấp tỉnh có 282 người, chiếm 17,51%; cấp huyện có 118 người, chiếm 7,72%; cấp xã có 886 người, chiếm 61,61%. Riêng trong đội ngũ cán bộ xã số có trình độ tiểu học là 446 người, chiếm tới 52,5%; trung học cơ sở là 376 người, chiếm 42,4%; trung học phổ thông là 41 người, chiếm 4,62%; đại học chỉ có 1 người, chiếm 0,11%. Đội ngũ nói trên không chỉ yếu về văn hoá, tri thức, năng lực mà còn cả phẩm chất (qua các vụ tham nhũng đã phát hiện và xử lý).

Mặc dù những năm gần đây, các tổ chức Đảng ở Tây Nguyên đã cố gắng xoá các điểm trắng trong phát triển cơ sở đảng và đảng viên song vẫn còn rất chậm. Số buôn, làng nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng có đồng bào di dân tự do chưa có đảng viên, chưa có chi bộ còn nhiều. Theo báo cáo của Ban chỉ đạo Tây Nguyên, tính đến đầu năm 2005, Tây Nguyên có 2.042 thôn, buôn chưa có chi bộ, chiếm 30,3% và 663 thôn, buôn chưa có đảng viên, chiếm 9,85% (trong tổng số 6.727 thôn, buôn toàn vùng)⁽⁴⁾. Tỉnh Kon Tum, trong tổng số 817 thôn, buôn thì có đến 231 chưa có tổ chức đảng, chiếm 28,27% và 107 thôn, buôn chưa có đảng viên, chiếm 13,1%. Tỉnh Gia Lai, trong tổng số 1.921 thôn, buôn thì có 1.050 chưa có chi bộ và 157 thôn, buôn, 5 tổ dân phố chưa có đảng viên. Tỉnh Đắc Lắc còn 6,36% thôn, buôn chưa có đảng viên. Tỉnh Đắc Nông còn 37 thôn, buôn chưa có chi bộ. Một con số khác cũng đáng chú ý là trong tổng số 91.263 đảng viên toàn vùng thì tỉ lệ đảng viên người dân tộc thiểu số rất thấp (15.167 người, chiếm 16,6%)⁽⁵⁾.

Song hành với tình trạng nói trên, ngay cả những nơi đã có đảng viên và tổ chức cơ sở đảng thì sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, chất lượng đảng viên, chất

lượng cơ sở đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở còn khá nhiều mặt hạn chế. Cốt cán của Đảng trong các thôn, buôn thuộc khu vực Tây Nguyên, nhất là vùng dân tộc thiểu số và vùng có đạo còn ít, mỏng. Các chi hội mặt trận, các tổ chức chính trị- xã hội không ít nơi không nắm được dân, thậm chí không có thực lực. Qua các vụ bạo loạn chính trị, các điểm nóng tôn giáo vừa qua ở khu vực này cho thấy: nơi nào hệ thống chính trị cơ sở không đủ thực lực, yếu kém thì khi có biểu tình, bạo loạn xảy ra, nơi đó sẽ bị động, lúng túng. Những năm gần đây, công tác phát động quần chúng tuy đã có nhiều nội dung và hình thức cụ thể hơn với từng tộc người hoặc từng tôn giáo và từng vùng song vẫn còn bất cập trong cách làm và thiếu hiệu quả. Trong tuyên truyền vẫn còn chiếu lệ và hình thức. Không ít nơi chưa nắm được tâm tư, nguyện vọng của tín đồ. Các đoàn thể quần chúng, nhất là phụ nữ và thanh niên chưa đi sâu, đi sát vào các buôn, làng. Công tác tư tưởng của cán bộ cơ sở còn chậm nhập cuộc vào cuộc đấu tranh chống diễn biến hoà bình, nhất là đấu tranh chống chủ nghĩa li khai.

Hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên hiện nay còn nhiều yếu kém, bất cập.

Bộ máy chính quyền xã được biên chế đầy đủ song nhiều nơi không đủ sức điều hành, quản lý, thậm chí không đủ sức đề kháng khi xảy ra những biến động xấu. Số cán bộ chính quyền xã có sai phạm

4. Ban Tôn giáo Chính phủ. “Báo cáo Tiếp tục quán triệt và triển khai công tác đối với đạo Tin Lành theo kết luận của Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng”, 4/2008.

5. Ban Tôn giáo Chính phủ. Tổng quan đề tài khoa học: “Nguyên nhân về kinh tế, văn hoá, xã hội và tư tưởng của việc một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số mới tin theo tôn giáo”, Hà Nội, 6/2003.

lớn. Chẳng hạn ở Gia Lai có tới 1/2 số xã trong tỉnh có cán bộ vi phạm luật đất đai. Nhiều nơi có dân trốn đi Campuchia 10 ngày trưởng thôn không biết. Có chủ tịch ủy ban nhân dân xã, dân di cư tự do đến địa phương mình quản lý chặt hết 10 ha rừng làm rẫy cũng không nắm được. Riêng đội ngũ cán bộ huyện tăng cường xuống cơ sở còn nặng về nhiệm vụ chuyên môn, thời gian bám cơ sở, gần dân để nắm tâm tư, nguyện vọng và diễn biến tư tưởng của dân còn ít và hạn chế. Một số khác còn hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn trong công tác vận động quần chúng, chưa nắm bắt và giúp đỡ cơ sở tháo gỡ và giải quyết khó khăn từ thực tiễn đặt ra.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên còn nhiều thiếu sót, hạn chế.

Tổ chức đoàn thể và cán bộ đoàn thể hầu hết chỉ làm việc sự vụ do chính quyền phân công. Ở nhiều làng, buôn chỉ có tổ chức hội trên hình thức, không tập hợp và sinh hoạt được hội viên. Ví dụ ở tỉnh Gia Lai, khảo sát 3.044 cán bộ ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở: có 1.074 người là nữ, đảng viên chỉ có 918, dân tộc thiểu số 1.652 và tôn giáo 480. Khảo sát 153 chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở: có 147 đảng viên, dân tộc thiểu số 103, học vấn cấp I: 69, cấp II: 58, cấp III: 13; số có chuyên môn nghiệp vụ sơ cấp: 39, trung cấp: 19, đại học: 2⁽⁶⁾.

Như vậy, những phức tạp trong vấn đề dân tộc, tôn giáo cũng như những bất cập, yếu kém trong thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo ở Tây Nguyên nói trên đã tác động không nhỏ đến sự vận hành của cả hệ thống chính trị nói chung và từng thành tố của hệ thống chính trị nói riêng. Ngược lại

những thành tựu và hạn chế, yếu kém của mỗi thành tố của hệ thống chính trị cơ sở nói trên cũng có các tác động tích cực hoặc tiêu cực làm cho vấn đề dân tộc, tôn giáo và việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo có kết quả tương ứng. Hậu quả rõ nét nhất là suốt từ năm 2000 đến nay những phức tạp trong vấn đề dân tộc, tôn giáo và những bất ổn về chính trị- xã hội vẫn còn tiềm ẩn các nguy cơ ở nhiều vùng thuộc Tây Nguyên.

Từ những điều trình bày trên, chúng tôi xin có những kiến nghị sau:

Một là, về mặt nhận thức cần phải nhìn thẳng vào sự thật là trên cả hai vấn đề dân tộc và tôn giáo trong đó có việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo ở Tây Nguyên cũng như chủ thể giải quyết các vấn đề đó mà ở đây là hệ thống chính trị cơ sở hiện nay vẫn còn khá nhiều yếu kém, khuyết điểm, bất cập, thậm chí sai lầm, thiếu sót. Vì vậy cần phải có một giải pháp toàn diện song hành cho tất cả các vấn đề nói trên. Giải pháp cho vấn đề dân tộc ở khu vực này phải gắn liền với giải pháp của vấn đề tôn giáo và giải pháp xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

Hai là, Phải tập trung giải quyết có hiệu quả việc củng cố và tăng cường hệ thống chính trị cơ sở ở từng buôn, làng. Hơn thế nữa, việc khắc phục tình trạng “*mỏng, yếu và kém hiệu lực*” của hệ thống chính trị cơ sở đang đặt ra hiện nay cần phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tệ quan liêu, cửa quyền, xa dân và sự giảm sút lòng tin của nhân dân đối với bộ máy quyền lực cơ sở. Đặc biệt

6. Ban Tôn giáo Chính phủ. “Tổng quan đề tài khoa học: Nguyên nhân về kinh tế, văn hoá, xã hội và tư tưởng của việc một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số mới tin theo tôn giáo”, Hà Nội, 6/2003.

cần phải gắn giải pháp về xây dựng đảng bộ, chi bộ, mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở buôn, làng với quá trình đầu tư tiên của, công sức cho những chương trình, đề án tổng thể, toàn diện để ổn định và phát triển toàn vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Ba là, Việc giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên vừa là một yêu cầu cấp thiết trước mắt (mang tính chính trị nóng bỏng), song lại là một nhiệm vụ cơ bản, lâu dài. Vì vậy, phải đặt cả ba vấn đề nói trên trong một chiến lược giải quyết tận gốc nguyên nhân kinh tế, văn hoá- xã hội và tư tưởng của toàn vùng.

Về mặt kinh tế. Ngoài việc chăm lo nâng cao đời sống kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, chúng ta cần phải đặc biệt chú ý giải quyết những phức tạp về đất đai của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ cũng như đất đai canh tác, nơi cư trú của trên 37.000 đồng bào Hmông từ phía Bắc mới di cư vào Tây Nguyên. Về cơ bản, lâu dài Đảng, Nhà nước, Chính quyền các tỉnh Tây Nguyên và hệ thống chính trị cơ sở phải nhanh chóng khắc phục được những sơ hở, yếu kém trong quản lý đất đai, bảo vệ rừng.

Về mặt chính trị. Việc tăng cường và củng cố hệ thống chính trị cơ sở ở Tây Nguyên cần chú ý hai vấn đề nổi cộm hiện nay đó là vấn đề li khai dân tộc và chia rẽ, xung đột tôn giáo. Sự xuất hiện của đạo Tin Lành “Đêga” gắn liền với các vụ bạo loạn chính trị gần mười năm qua cho thấy vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền thường xuyên bị các thế lực chính trị thù địch lợi dụng. Hơn thế nữa, chúng còn quốc tế hoá các vấn đề nói trên. Chính vì vậy, việc đẩy nhanh hơn

nữa quá trình thực hiện Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ sẽ tạo ra hậu thuẫn vững chắc cho quá trình tăng cường và củng cố hệ thống chính trị cơ sở. Nếu như li khai dân tộc gắn với “*Tin Lành Đêga*” là một âm mưu thâm độc của các thế địch thù địch, thì vấn đề mâu thuẫn, xung đột tôn giáo giữa ba tôn giáo lớn ở Tây Nguyên (Công giáo, Phật giáo và Tin Lành) được dự báo là sẽ ngày càng gay gắt hơn. Việc giành giật tín đồ giữa các tôn giáo nói trên và giữa các hệ phái khác nhau của đạo Tin Lành cũng sẽ làm cho tình hình Tây Nguyên thêm phức tạp. Tình hình ấy, tất yếu sẽ tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội và hệ thống chính trị cơ sở.

Về mặt văn hoá - xã hội. Cùng với việc nâng cao trình độ văn hoá, dân trí, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, chúng ta cần phải thật sự quan tâm đến sự “*cạnh tranh*” trong lĩnh vực văn hoá - tôn giáo, tín ngưỡng nơi đây. Thực tiễn tình hình Tây Nguyên gần đây cho thấy: Trình độ văn hoá, dân trí thấp cùng với các hủ tục lạc hậu, gắn liền với tín ngưỡng đa thần từ nhiều năm nay đã đè nặng lên cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số, đang cản trở sự vươn lên của họ. Trong khi đó, các giá trị văn hoá, tôn giáo tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số đang mai một dần và khi đạo Tin Lành thâm nhập vào với thiên hướng cạnh tranh, coi bỏ dần những tác động tiêu cực nói trên đã làm xuất hiện sự xung đột về văn hoá và làm suy yếu dần “*hệ miễn dịch*” của tâm thức văn hoá - tôn giáo truyền thống. Chính vì vậy, việc tăng cường và củng cố hệ thống chính trị cơ sở hiện hành phải thật sự quan tâm đến việc tạo ra sức đề kháng về văn hoá, xây dựng một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc./.